

Số: *H7* /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 05 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh
(Tại kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khóa VI, ngày 08/12/2014)

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật tổ chức HĐND & UBND, sau khi nghiên cứu Báo cáo số 212/BC-UBND, ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2014 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh năm 2015 của tỉnh Quảng Trị; Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan, kết quả các đợt giám sát, làm việc với một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với Báo cáo của UBND tỉnh và có ý kiến như sau:

I. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực văn hóa, xã hội năm 2014

Năm 2014, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức của tình hình thế giới, khu vực, trong nước và của tỉnh, nhưng với nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân nên tình hình kinh tế xã hội của tỉnh vẫn ổn định và có bước tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực văn hóa xã hội đã đạt được những thành tựu quan trọng. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện, thực hiện tốt các chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2014-2015 là năm đầu tiên ngành Giáo dục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trên tinh thần đó, chất lượng giáo dục mũi nhọn được chú trọng. Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia năm 2014 tỉnh ta đạt 17 giải, đặc biệt lần đầu tiên Quảng Trị có 01 giải nhất quốc gia về môn Toán. Quảng Trị là tỉnh thứ 18 trong cả nước đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và vượt kế hoạch trước hai năm. Đến nay, toàn tỉnh có 230/487 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 47,2%. Công tác tuyển dụng biên chế giáo viên, đặc biệt đối với giáo viên ngành học mầm non được tích cực triển khai. Chế độ, chính sách đối với giáo viên và học sinh vùng đặc biệt khó khăn được thực hiện đầy đủ.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và công tác chăm sóc bảo vệ bà mẹ và trẻ em ngày càng được nâng cao. Công tác phòng chống dịch bệnh được đẩy mạnh, việc triển khai phòng dịch và công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế đã có những chuyển biến tích cực, số lượng người tham gia bảo hiểm y tế đạt 75%.

Trong năm nhiều hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được tổ chức với nội dung phong phú, thu hút sự quan tâm đông đảo quần chúng nhân dân như: lễ hội thống nhất non

sông; Lễ đón nhận bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt đối với di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và di tích Thành cổ Quảng Trị; Đại hội TDTT của tỉnh lần thứ VI, Lễ kỷ niệm 55 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh, 60 năm Đặc khu Vĩnh Linh, Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ II; Hội nghị biểu dương người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số...

Công tác lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được đảm bảo. Trong năm đã giải quyết việc làm mới cho 10.500 lao động, tăng 1,9% so với năm 2013 vượt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra; Tỉnh đã triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công với tổng kinh phí trên 440 tỷ đồng; Thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế năm 2014 cho 281.551 người nghèo, đối tượng chính sách xã hội và trẻ em dưới 6 tuổi.

Năm 2014 là năm các lĩnh vực Văn hoá xã hội phát triển khá đồng đều và đạt được nhiều kết quả, tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao của các ngành, địa phương và nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như sau:

1. Về giáo dục - đào tạo

a. Quy mô mạng lưới trường lớp, giáo viên

Năm học 2013 - 2014, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo có 515 trường học, so với năm học 2012 - 2013, ngành Mầm non tăng 02 trường, tiểu học giảm 02 trường, THCS giảm 01 trường. Tổng số học sinh gồm: Mầm non: 33.834 cháu, tăng so với năm 2013 là 1.127 cháu; Tiểu học: 56.617 học sinh tăng 1.135 học sinh; THCS: 42.534 học sinh giảm 1.060 học sinh; THPT: 25.123 học sinh giảm 1.672 học sinh. Số sinh viên trường Cao đẳng sư phạm có: 1.430 sinh viên; Trung cấp y có: 927 sinh viên; Trung học Nông nghiệp có: 326 sinh viên; Trung cấp nghề có: 75 học viên; Trung cấp Mai Lĩnh có: 176 học viên; Trung cấp Bùi Dục Tài có: 117 sinh viên.

Qua số liệu trường, lớp, học sinh, sinh viên cho thấy cần phải có sự sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp cho phù hợp hơn đối với ngành học phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp trên địa bàn. Thời gian qua, mặc dù UBND tỉnh đã có chỉ đạo các ngành liên quan tích cực khảo sát, xây dựng phương án sắp xếp lại mạng lưới trường lớp những vẫn chưa đạt được sự thống nhất để tổ chức thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh cần chỉ đạo quyết liệt và cụ thể hơn. Quy mô đội ngũ giáo viên vẫn tồn tại một số bất cập như thiếu giáo viên dạy anh văn, tin học ở bậc tiểu học, thừa giáo viên bộ môn ở bậc THCS và thừa giáo viên ở các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp do quy mô tuyển sinh của các loại hình trường học này ngày càng khó khăn.

Năm 2014, số học sinh bỏ học tăng ở cả ba cấp học, tình trạng dạy thêm, học thêm và lạm thu vẫn còn diễn ra. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp kịp thời chấn chỉnh các hiện tượng nói trên.

Việc tuyển dụng giáo viên trong biên chế được giao mặc dù đã được triển khai, nhưng đến nay vẫn còn chậm, biên chế được giao cho toàn ngành giáo dục của tỉnh là: 13.523 biên chế (gồm 10 huyện, thị, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT), tuy nhiên hiện nay vẫn còn 522 biên chế chưa được tuyển dụng (năm 2013 có 989 biên chế chưa tuyển dụng), tập trung chủ yếu ở các huyện Gio Linh (82 biên chế), Hải Lăng (106 biên chế), Đakrông (74 biên chế), trong khi đó số giáo viên được các địa phương

hợp đồng vẫn còn khá lớn. Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo, hiện nay số giáo viên hợp đồng vẫn còn 1.186 giáo viên (năm 2013 là 1923 giáo viên), trong đó Mầm non: 708 giáo viên, tiểu học: 199 giáo viên, THCS: 193 giáo viên, THPT: 74 giáo viên, Giáo dục thường xuyên: 12 giáo viên. Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo lãnh đạo Sở Nội vụ và lãnh đạo Sở Giáo dục đào tạo làm rõ nguyên nhân báo cáo trước kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khoá VI.

b. Về cơ sở vật chất

- Mặc dù ngân sách đã ưu tiên đầu tư cho ngành giáo dục khá lớn (năm 2013 là 31.725 triệu đồng, năm 2014 là 22.478 triệu đồng) nhưng cơ sở vật chất của ngành vẫn còn bất cập. Hiện nay, toàn tỉnh có 05 trường Phổ thông dân tộc nội trú và 03 trường Phổ thông dân tộc bán trú, tuy nhiên cơ sở vật chất của các trường PTDT bán trú còn nghèo nàn, việc ăn, ở của học sinh còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng yêu cầu học tập và hưởng các chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Số phòng học, khu hiệu bộ và phòng chức năng tại các trường học trên địa bàn tỉnh hiện nay còn thiếu nhiều. Tổng số phòng học còn thiếu là 1.441; phòng hiệu bộ: 846; thư viện: 117; các phòng chức năng: 1.351. Số phòng học tạm còn tồn tại là 293 phòng, số phòng học mượn là 74 phòng, trong đó chủ yếu ở ngành học mầm non và ở hai huyện miền núi Hướng Hoá và Đakrông. Chương trình xây dựng nhà công vụ cho giáo viên mặc dù đã được đầu tư nhưng do ngân sách của tỉnh quá khó khăn nên bố trí kinh phí hàng năm còn nhỏ giọt nên không đáp ứng được yêu cầu của giáo viên. Hiện toàn tỉnh còn thiếu là 749 phòng/2.577 giáo viên có nhu cầu, tập trung chủ yếu ở địa bàn miền núi nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác của đội ngũ giáo viên.

2. Về y tế

- Chất lượng khám chữa bệnh tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân do còn thiếu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực cán bộ y tế còn hạn chế. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình chưa đạt chỉ tiêu giảm tỷ suất sinh. Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm 1% so với năm 2013, tuy nhiên vẫn cao so với mặt bằng chung toàn quốc. Việc cắt giảm kinh phí nhiều chương trình mục tiêu quốc gia đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

- Việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi còn chậm, công tác rà soát cấp thẻ còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng cấp trùng thẻ khám chữa bệnh vẫn còn tồn tại gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước (năm 2011 cấp trùng 9.706 thẻ; năm 2012 cấp trùng 9.944 thẻ; năm 2013 cấp trùng 10.172 thẻ). Qua số liệu trên cho thấy các ngành liên quan chưa thực sự quan tâm đến việc thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế thực trạng này.

- Công tác môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ. Công tác phòng chống dịch bệnh chưa trở thành mối quan tâm thường xuyên của một số chính quyền, địa phương do đó thiếu sự giám sát và chỉ đạo kịp thời.

3. Về hoạt động văn hóa thể dục thể thao, du lịch và thông tin truyền thông

a. Về văn hoá - thể thao - du lịch

Việc xây dựng các thiết chế văn hoá cơ sở theo Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND và Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do nguồn ngân sách địa phương bố trí đạt thấp. Năm 2014 toàn tỉnh chỉ bố trí được 2,6 tỷ đồng.

Theo dự kiến bố trí kinh phí năm 2015 là 2,7 tỷ đồng. Kinh phí phục vụ cho việc đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND đến nay chưa được bố trí. Ban VHXH thấy rằng việc xây dựng các thiết chế văn hoá cơ sở là một trong những tiêu chí quan trọng trong xây dựng nông thôn mới. Vì vậy đề nghị HĐND và UBND tỉnh quan tâm nhiều hơn.

b. Về thông tin, truyền thông

- Hiện nay, toàn tỉnh chỉ có 23/141 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh, trong đó có 17 đài truyền thanh đang hoạt động tốt. Công tác phát hành và xuất bản trên địa bàn tỉnh còn phân tán, chưa có các trung tâm phát hành quy mô lớn, việc phát hành và cung ứng xuất bản phẩm về vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

- Nguồn kinh phí chi cho việc triển khai ứng dụng CNTT còn nhỏ lẻ, dàn trải. Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CNTT cũng như việc tổ chức đơn vị sự nghiệp triển khai ứng dụng CNTT còn thiếu tập trung, phân tán và chồng chéo. Kinh phí chi cho hoạt động phát triển nguồn nhân lực CNTT còn hạn chế, không đáp ứng việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm giúp đội ngũ CBCC tỉnh bắt kịp với sự phát triển của công nghệ thông tin.

4. Về lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Chất lượng việc làm chưa cao, tính ổn định, bền vững và hiệu quả trong tạo việc làm còn thấp. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo đối với công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực lao động việc làm ở địa phương kiêm nhiệm, do đó chất lượng và hiệu quả công việc chưa cao. Hoạt động của các Trung tâm dạy nghề cấp huyện còn lúng túng, trang thiết bị được đầu tư nhiều nhưng lại thiếu đội ngũ giáo viên dạy nghề gây nên tình trạng lãng phí. Việc xây dựng đề án thực hiện sắp xếp các trung tâm dạy nghề, Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề cấp huyện theo Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND, ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh đến nay vẫn chưa được triển khai.

- Việc tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý đối tượng cai nghiện còn gặp nhiều khó khăn do dự án Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh chưa hoàn thiện trong đó có nguyên nhân nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh chưa bố trí. Đây là một trung tâm có quy mô đầu tư lớn (gần 100 tỷ đồng) nếu không được hoàn thiện để sớm đưa vào sử dụng thì gây lãng phí.

- Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác giảm nghèo. Vẫn còn tình trạng nễ nang, né tránh trong xác định hộ nghèo. Kết quả giảm nghèo trên địa bàn tỉnh chưa thực sự bền vững, tỷ lệ tái nghèo vẫn còn cao, chất lượng cuộc sống của nhóm hộ mới thoát nghèo và hộ cận nghèo còn ở mức thấp (bình quân mỗi năm tỷ lệ tái nghèo chiếm 4,7% trong số hộ nghèo).

- Việc triển khai thực hiện nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ đầu tư cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thiếu đồng bộ, chưa phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành nên hiệu quả đầu tư thấp và công tác giảm nghèo bền vững đối với cộng đồng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn như: chương trình đầu tư nước sạch hợp vệ sinh cho các huyện miền núi từ trước đến nay là rất lớn nhưng hiện tại tỷ lệ

người dân ở các địa bàn này sử dụng nguồn nước sạch và hợp vệ sinh còn rất thấp, có nơi vẫn không có nước sạch để dùng.

II. Về nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội năm 2015

Ban VHXH HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các chỉ tiêu và giải pháp về phát triển lĩnh vực văn hóa xã hội năm 2015 của UBND tỉnh. Ngoài ra, Ban có một số kiến nghị, đề xuất với HĐND và UBND tỉnh như sau:

- Chỉ đạo Ngành Giáo dục - Đào tạo và các ngành liên quan sớm hoàn chỉnh đề án về Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 và thống nhất việc sắp xếp lại mạng lưới trường lớp học trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chỉ đạo hai ngành Nội vụ và Giáo dục rà soát số liệu biên chế giáo viên, nhân viên hợp đồng của ngành giáo dục; thống nhất cao trong việc tuyển dụng đối với đội ngũ giáo viên và thực hiện thống nhất việc phân cấp quản lý đối với ngành Giáo dục đào tạo theo Nghị định 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ. Chỉ đạo 02 huyện Hướng Hoá và Đakrông xây dựng đề án phát triển Trường Dân tộc bán trú trên địa bàn và hàng năm có kế hoạch đầu tư kinh phí xây dựng đối với loại hình trường học này nhằm đảm bảo quyền lợi cho con em đồng bào dân tộc.

- Thống nhất cho chủ trương hợp đồng và hỗ trợ kinh phí cho ngành Giáo - dục đào tạo chi trả đối với nhân viên dinh dưỡng tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập đối với các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn. Đồng thời đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo ngành Giáo dục - Đào tạo xây dựng tiêu chuẩn hợp đồng và báo cáo số lượng cụ thể nhân viên dinh dưỡng cần hợp đồng tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại các địa bàn nói trên.

- Triển khai việc sáp nhập các trung tâm trên địa bàn cấp huyện đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả đội ngũ giáo viên và trang thiết bị tại các trung tâm này.

- Tập trung ưu tiên đầu tư xoá bỏ phòng học mượn, phòng học tạm trên địa bàn tỉnh và xây dựng các khu chức năng của các trường bán trú ở miền núi; Xây dựng một số nhà công vụ cấp thiết cho các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; Đồng thời xác định số phòng chức năng thiết yếu phục vụ công tác dạy, học phù hợp thực tiễn, quy mô của các trường học và điều kiện kinh tế của địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và thông tin truyền thông. Chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan có sự phối hợp chặt chẽ để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Bưu chính viễn thông đầu tư phát triển mạng lưới trên địa bàn.

- Cần quan tâm bố trí kinh phí để duy tu, tôn tạo các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tất cả các di tích đã được công nhận nhằm tránh hiện tượng lấn chiếm quỹ đất.

- Tập trung chỉ đạo tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 06/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để từ đó đề ra phương hướng trong những năm tiếp theo.

- Tăng cường chỉ đạo và đầu tư cho y tế xã, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế, phấn đấu trong năm 2015 có 75% trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Ngoài ra cần bổ sung nguồn kinh phí đối với các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế bị cắt giảm; phân bổ ngân sách đối ứng địa phương để sớm hoàn thành Trung tâm Chữa bệnh

- Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh. Chỉ đạo các địa phương và các sở ban ngành chuyên môn thực hiện quy chế phối hợp trong việc cấp thẻ bảo hiểm y tế để tránh sự trùng lặp nhằm giảm thất thoát về ngân sách nhà nước.

III. Về dự thảo Nghị quyết

Ban VHXH cơ bản thống nhất với nội dung như dự thảo, và đề nghị bổ sung thêm phần giải pháp trên lĩnh vực VHXH theo kiến nghị của Ban để thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban VHXH tỉnh, kính trình Kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khoá VI./.

Nơi nhận:

- TU; UBND; UBNDTQVN tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh; ĐB mời họp;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HOÁ XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Hùng